TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 3 – 2023
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh**

Ông **Võ Văn Thỏ**

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp về ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: ông Võ Hồng N, sinh năm 1965 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

- ***Bị đơn:*** Bà Lê Thị U, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng : ấp Mỹ Th, xã Mỹ Q, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Hồng N trình bày như sau:***

Ông và bà Lê Thị U sống chung như vợ chồng từ năm 1985. Qúa trình sống chung ông và Bà U có 02 con chung là Võ Hồng C, sinh năm 1988 và Võ Cẩm H, sinh năm 1993 hiện nay đã có gia đình riêng. Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung.

Ông và Bà U sống chung với nhau một thời gian đến năm 2017 Bà U đã rời bỏ địa phương cho đến nay. Ông đã dùng mọi cách để liên lạc nhưng không liên lạc với Bà U.

Hiện tại Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm đã tuyên bố bà Lê Thị U, sinh năm 1967 nơi cư trú cuối cùng ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022 ngày 24/5/2022.

Ông Võ Hồng N yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

- Về hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị U.

- Về con chung: các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông bà Lê Thị U vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:***

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:***

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn không có mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt xem như thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, còn lại bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Ông Võ Hồng N và bà Lê Thị U đã chung sống như vợ chồng từ năm 1985 trên cơ sở tự nguyện và đã có con chung với nhau. quá trình sống chung ông, bà sống cũng đầm ấm hạnh phúc nhưng đến năm 2017 bà Lê Thị U bỏ đi không rõ tung tích, tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm đã ra quyết định tuyên bố bà Lê Thị U mất tích. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Cho ông Võ Hồng N được ly hôn với bà Lê Thị U.

- Về con chung: quá trình sống chung ông, bà có 02 con chung là Võ Thị Hồng Cẩm, sinh năm 1988 và Võ Thị Cẩm Hồng, sinh năm 1993 đều đã trưởng thành và nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: ông N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt do mất tích nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy ông Võ Hồng N và bà Lê Thị U sống chung trên cơ sở tự nguyện từ năm 1985 nên xem đây là hôn nhân thực tế được pháp luật thừa nhận. Quá trình sống chung cũng đầm ấm, hạnh phúc và ông, bà cũng đã có con chung nhưng đến năm 2017 bà Lê Thị U bỏ đi không có tung tích. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm cũng đã tuyên bố bà Lê Thị U, sinh năm 1967. Nơi cư trú cuối cùng ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Qưới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng mất tích theo Quyết định số 03/2022/QĐST-VDS ngày 24/5/2022. Nay ông Võ Hồng N yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị U là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Hồng N đối với bà Lê Thị U. Ông Võ Hồng N được ly hôn với bà Lê Thị U

- Về con chung: ông Võ Hồng N và bà Lê Thị U sống chung có 02 người con chung là Võ Hồng Cẩm, sinh năm 1988 và Võ Cẩm Hồng, sinh năm 1993 đều đã trưởng thành và nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[3] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Võ Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình theo quy định. Tiền án phí của ông N được khấu trừ vào số tiền ông N nộp tạm ứng phí theo biên lai thu số 0002741 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Xem như ông N nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hồng N. Ông Võ Hồng N được ly hôn với bà Lê Thị U

2.Về con chung: đã trưởng thành không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: ông Võ Hồng N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002741 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, ông N đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2014),* thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Quới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Mỹ Hạnh